ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CẨM PHẢ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1747 /QĐ-UBND	*Cẩm Phả, ngày 27 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung là Hệ thống điều hòa các phòng làm việc, phòng họp, phòng học, phòng chức năng và phòng phụ trợ khác; Hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc trên địa bàn phường

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CẨM PHẢ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 94/2025/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Quảng Ninh được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 08/5/2026;

Căn cứ Quyết định số 44/2026/QĐ-CTUBND ngày 01/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 86/2025/QĐ-CTUBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 17/2026/QĐ-CTUBND ngày 28/02/2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 7538/STC-QLNS ngày 07/7/2026 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn lập dự toán và lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái nhà tại các cơ sở y tế, giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1278/QĐ-UBND của UBND phường Cẩm Phả phê duyệt tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung là Hệ thống điều hòa khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, phòng họp, phòng hành chính, phòng các tổ chuyên môn, phòng y tế trường học, phòng chờ giáo viên, nhà ăn, nhà ở bán trú, phòng quản lý học sinh, phòng sinh hoạt chung,

nhà đa năng, nhà đa chức năng; Hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc phường;

Theo đề nghị của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường và phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung là Hệ thống điều hòa các phòng làm việc, phòng họp, phòng học, phòng chức năng và phòng phụ trợ khác; Hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc trên địa bàn phường theo Phụ lục 1 và 2 đính kèm.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng thiết bị

- Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị quy định tại Điều 1 Quyết định này được sử dụng làm một trong các căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, thuê, quản lý, sử dụng, xử lý máy móc, thiết bị.

- Số lượng thiết bị quy định tại Quyết định này là mức tối đa, việc đầu tư, mua sắm phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức. Thủ trưởng các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng để quyết định số lượng và mức giá cụ thể phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại máy móc, thiết bị tương ứng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không làm lãng phí, thất thoát tiền, ngân sách, tài sản công.

- Việc mua sắm, quản lý, sử dụng phải được thực hiện công khai, minh bạch, giám sát, kiểm tra và bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm

- Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện tiêu chuẩn, định mức đã được ban hành, không để xảy ra trùng lặp, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu thực tế của cơ quan, đơn vị, phát huy hiệu quả sau đầu tư, mua sắm.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước UBND phường về các nội dung đề xuất, quản lý, sử dụng tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức được phê duyệt. Tăng cường kiểm tra, giám sát, gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung là Hệ thống điều hòa các phòng làm việc, phòng họp, phòng học, phòng chức năng và phòng phụ trợ khác; Hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà, đảm bảo công khai, minh bạch, tuyệt đối không để xảy ra vi phạm pháp luật, lãng phí, tiêu cực, thất thoát ngân sách nhà nước.

- Hằng năm, rà soát nhu cầu sử dụng thiết bị thực tế để tổng hợp báo cáo trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp và đảm bảo theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các ông, bà Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Trưởng

phòng Kinh tế; Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

(Quyết định này thay thế Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 24/7/2026 của UBND phường Cẩm Phả).

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Sở GD&ĐT Quảng Ninh (b/c);
- TT: Đảng ủy, HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND phường;
- Các phòng CM, các đơn vị thuộc phường;
- Lưu: VP, VHXH.

Ký bởi: Lê Thị Hồng Ninh

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG CẨM PHẢ T.QUẢNG NINH

Nguyên Đức Dương

Phụ lục 1

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC LẮP ĐẶT HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND phường Cẩm Phả)

Stt	Tên trường/điểm trường	Số lượng tối đa	Mức giá (đồng)	Ghi chú
I	**MN Cẩm Phả**	**185**		
1	Điểm chính			
	Điều hòa Inverter 18.000 BTU (01 chiều)	65	20.918.000	
	Điều hòa Inverter 12.000 BTU (01 chiều)	8	13.700.000	
2	Điểm lẻ 1			
	Điều hòa Inverter 18.000 BTU (01 chiều)	65	20.918.000	
	Điều hòa Inverter 12.000 BTU (01 chiều)	16	13.700.000	
3	Điểm lẻ 2			
	Điều hòa Inverter 18.000 BTU (01 chiều)	21	20.918.000	
	Điều hòa Inverter 12.000 BTU (01 chiều)	10	13.700.000	
II	**MN Hoa Sen**	**176**		
1	Điểm chính			
	Điều hòa Inverter 18.000 BTU (01 chiều)	112	20.918.000	
2	Điểm lẻ 1			
	Điều hòa Inverter 18.000 BTU (01 chiều)	39	20.918.000	
	Điều hòa Inverter 12.000 BTU (01 chiều)	4	13.700.000	
3	Điểm lẻ 2			
	Điều hòa Inverter 18.000 BTU (01 chiều)	21	20.918.000	
III	**TH Cẩm Phả**	**103**		
1	Điểm chính			
	Điều hòa Inverter 18.000 BTU (01 chiều)	103	20.918.000	
IV	**TH Phan Bội Châu**	**117**		
1	Điểm chính			
	Điều hòa Inverter 18.000 BTU (01 chiều)	69	20.918.000	
2	Điểm lẻ 1			
	Điều hòa Inverter 18.000 BTU (01 chiều)	48	20.918.000	
V	**TH Hồ Tùng Mậu**	**114**		
1	Điểm chính			

Stt	Tên trường/điểm trường	Số lượng tối đa	Mức giá (đồng)	Ghi chú
	Điều hòa Inverter 18.000 BTU (01 chiều)	72	20.918.000	
2	Điểm lẻ 1			
	Điều hòa Inverter 18.000 BTU (01 chiều)	42	20.918.000	
VI	**THCS Cẩm Phả**	**176**		
1	Điểm chính			
	Điều hòa Inverter 18.000 BTU (01 chiều)	101	20.918.000	
2	Điểm lẻ 1			
	Điều hòa Inverter 18.000 BTU (01 chiều)	75	20.918.000	
VII	**THCS Chu Văn An**	**131**		
1	Điểm chính			
	Điều hòa Inverter 18.000 BTU (01 chiều)	130	20.918.000	
	Điều hòa Inverter 12.000 BTU (01 chiều)	1	13.700.000	
VIII	**THCS Nam Hải**	**215**		
1	Điểm chính			
	Điều hòa Inverter 18.000 BTU (01 chiều)	64	20.918.000	
2	Điểm lẻ 1			
	Điều hòa Inverter 18.000 BTU (01 chiều)	97	20.918.000	
3	Điểm lẻ 2			
	Điều hòa Inverter 18.000 BTU (01 chiều)	54	20.918.000	

Ghi chú: Mức giá sẽ được điều chỉnh theo thực tế tại thời điểm thực hiện.

Phụ lục 2

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC LẮP ĐẶT HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND phường Cẩm Phả)

Stt	Tên trường/điểm trường	Số lượng tối đa	Mức giá (đồng)	Ghi chú
I	**MN Cẩm Phả**	**3**	**1.459.500.000**	
1	Điểm chính	1	504.800.000	
2	Điểm lẻ 1	1	318.200.000	
3	Điểm lẻ 2	1	636.500.000	
II	**MN Hoa Sen**	**2**	**1.074.500.000**	
1	Điểm chính		-	
2	Điểm lẻ 1	1	565.900.000	
3	Điểm lẻ 2	1	508.600.000	
III	**TH Cẩm Phả**	**1**	**825.800.000**	
1	Điểm chính	1	825.800.000	
IV	**TH Phan Bội Châu**	**2**	**1.134.500.000**	
1	Điểm chính	1	695.000.000	
2	Điểm lẻ 1	1	439.500.000	
V	**TH Hồ Tùng Mậu**	**2**	**957.300.000**	
1	Điểm chính	1	639.100.000	
2	Điểm lẻ 1	1	318.200.000	
VI	**THCS Cẩm Phả**	**2**	**1.390.000.000**	
1	Điểm chính	1	695.000.000	
2	Điểm lẻ 1	1	695.000.000	
VII	**THCS Chu Văn An**	**1**	**992.600.000**	
1	Điểm chính	1	992.600.000	
VIII	**THCS Nam Hải**	**3**	**1.446.000.000**	
1	Điểm chính	1	439.500.000	
2	Điểm lẻ 1	1	504.800.000	
3	Điểm lẻ 2	1	501.700.000	

Ghi chú: Mức giá sẽ được điều chỉnh theo thực tế tại thời điểm thực hiện.